

Ngày 31/03/2025	31,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.0%	59.5%	45.0%

2024	
ROE	16.0%
	+/- YoY ▲ 4.5%

Q1/25		
DT thuần	843	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 406 ▲ 92.8%	YoY ▲ 476 ▲ 130%

2024	
DT thuần	1,647
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 364 ▲ 28.4%

Q1/25		
LN gộp	29.9	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 5.30 ▲ 21.7%	YoY ▲ 11.8 ▲ 65.4%

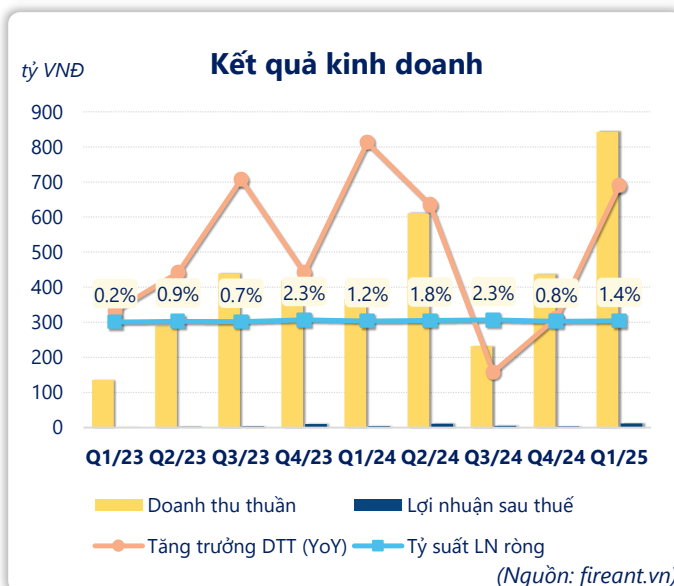
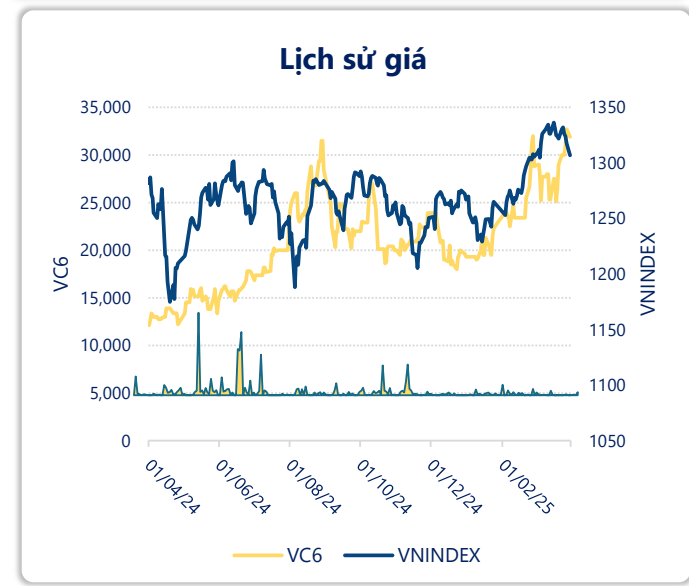
2024	
LN gộp	97.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 36.5 ▲ 59.6%

Q1/25		
LN thuần	15.0	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 11.1 ▲ 280%	YoY ▲ 9.41 ▲ 168%

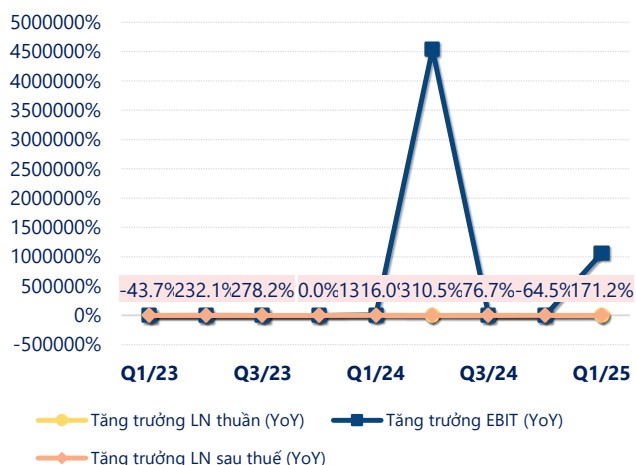
2024	
LN thuần	29.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 11.2 ▲ 62.5%

Q1/25		
LN sau thuế	12.1	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 8.66 ▲ 253%	YoY ▲ 7.63 ▲ 172%

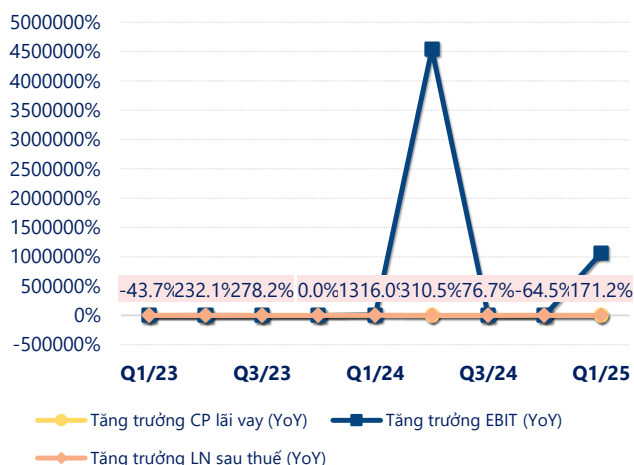
2024	
LN sau thuế	24.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 8.30 ▲ 52.8%



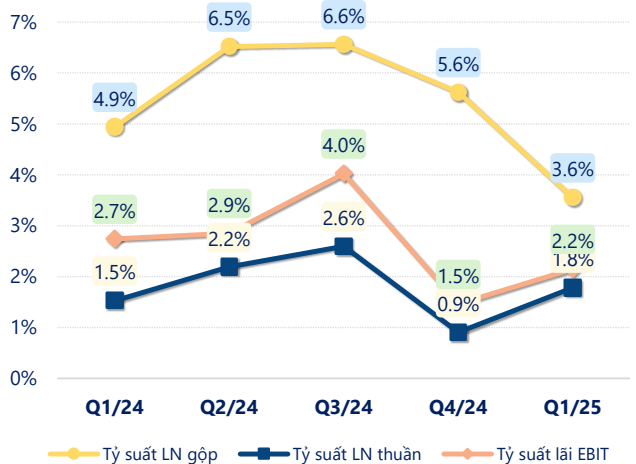
Tăng trưởng lợi nhuận



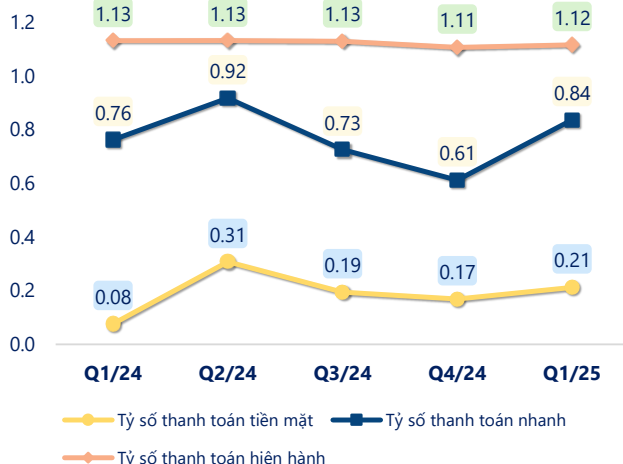
Tăng trưởng chi phí



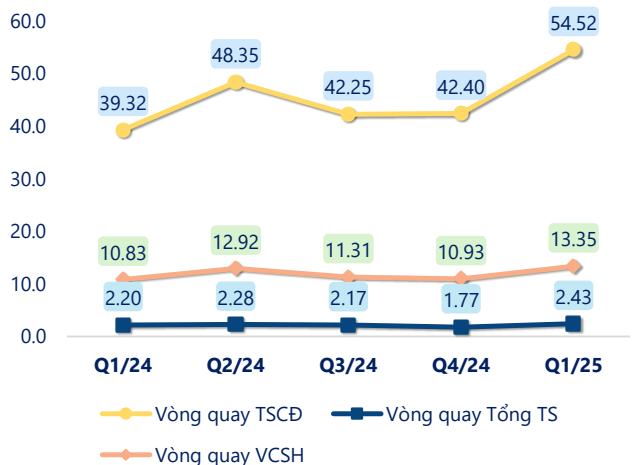
Tỷ suất lợi nhuận



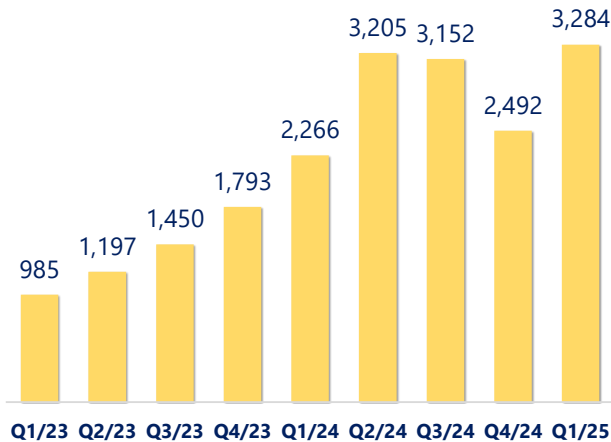
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	843	367	130%	1,647	1,283	28.4%
Giá vốn hàng bán	813	348	134%	1,549	1,222	26.8%
Lợi nhuận gộp	29.9	18.1	65.4%	97.8	61.3	59.6%
Doanh thu HĐTC	1.70	1.66	2.5%	1.71	12.2	-86.0%
Chi phí TC	2.95	5.13	-42.6%	13.7	17.5	-21.7%
Chi phí lãi vay	2.95	4.45	-33.8%	13.0	17.3	-24.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	13.7	9.05	51.3%	56.8	38.1	49.0%
LN thuần từ HĐKD	15.0	5.59	168%	29.0	17.8	62.5%
Lợi nhuận khác	0.17	0.00		1.22	1.93	-36.9%
LN trước thuế	15.2	5.59	171%	30.2	19.7	52.8%
Lợi nhuận sau thuế	12.1	4.47	172%	24.1	15.8	52.8%
LNST của CĐ cty mẹ	12.1	4.48	171%	24.1	15.8	52.8%

(Nguồn: fireant.vn)

